

My name is: _____

WORKSHEET

Date:
FFs3.Unit 2. My weekend.

Teacher's feedbacks

Task 1: Look and write: (Con nhìn và viết từ trong bảng vào tranh cho đúng nhé)

play volleyball
read comics
play chess

do gymnastics
play basketball
take photos

~~fish~~
skateboard

1. **fish**

2. _____



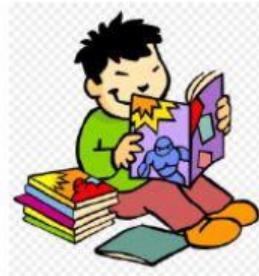
3. _____



4. _____

5. _____

6. _____



7. _____

8. _____

Task 2: Fill in the gaps: (Con điền các từ vào chỗ trống cho đúng nhé)

0. I (like, skateboard) like skateboarding .



0. She (love, go) loves going camping.



1. They (enjoy, read) _____ comics.



2. We (adore, play) _____ basketball.



3. Jack (dislike, take) _____ photos.



4. Robert (enjoy, do) _____ gymnastics.



5. My friends (like, play) _____ chess.



6. You (detest, fish) _____ .



7. My brother (love, play) _____ volleyball.

Task 3: Put the words in the correct order: (Con sắp xếp các từ thành câu cho đúng nhé)

0. likes/Lucy/fishing./going

→ Lucy likes going fishing.

1. chess./enjoy/They/playing

→ _____

2. Henry/volleyball./playing/detests

→ _____

3. love/photos./My children/taking

→ _____

4. comics./You/reading/dislike

→ _____

5. skateboarding./He/enjoys

→ _____

6. doing/Kate/gymnastics./adores

→ _____